

Ngày 31/03/2024	10,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.9%	4.9%	6.9%

2023	
ROE	11.2%
	+/- YoY ▼ 2.0%

Q1/24	
DT thuần	54.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 5.40 ▼ 9.1%
	YoY ▲ 1.20 ▲ 2.2%

2023	
DT thuần	234
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 49.0 ▼ 17.4%

Q1/24	
LN gộp	3.63
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.70 ▲ 24.0%
	YoY ▼ 1.26 ▼ 25.7%

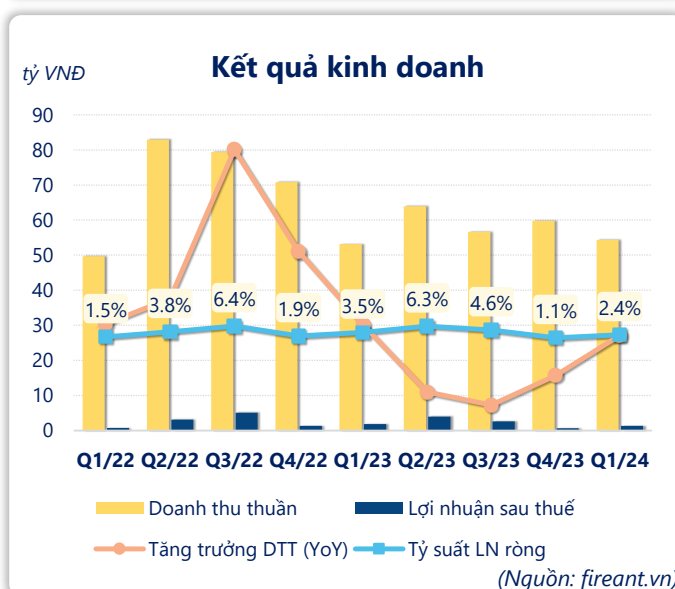
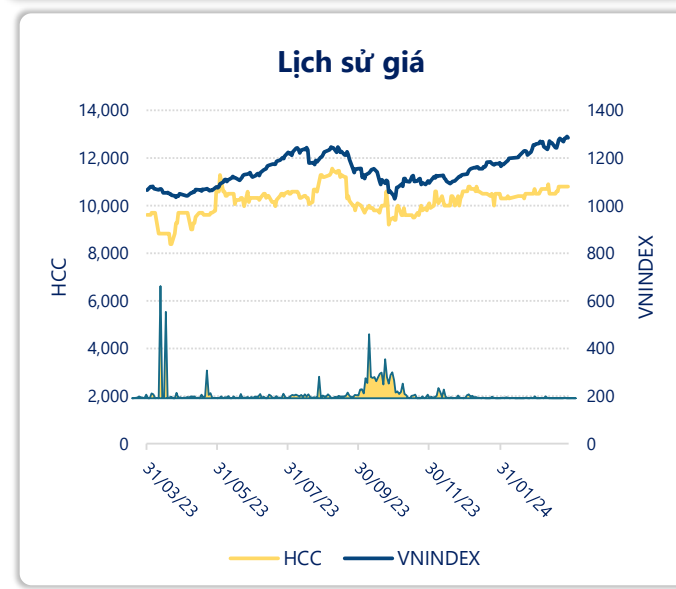
2023	
LN gộp	20.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 4.90 ▼ 19.2%

Q1/24	
LN thuần	1.89
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.25 ▲ 15.0%
	YoY ▼ 0.42 ▼ 18.4%

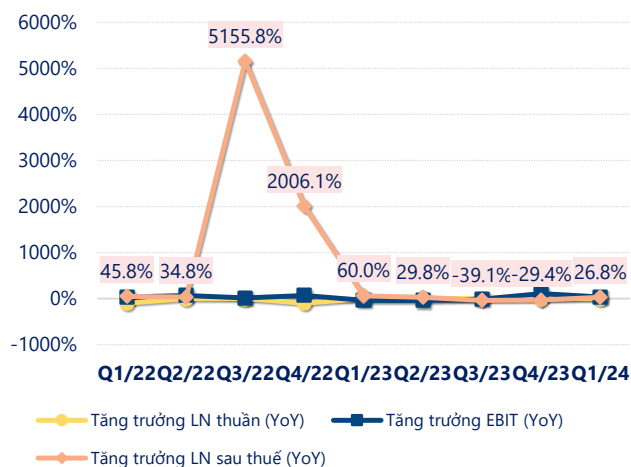
2023	
LN thuần	12.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.20 ▼ 9.2%

Q1/24	
LN sau thuế	1.31
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.63 ▲ 93.1%
	YoY ▼ 0.56 ▼ 29.8%

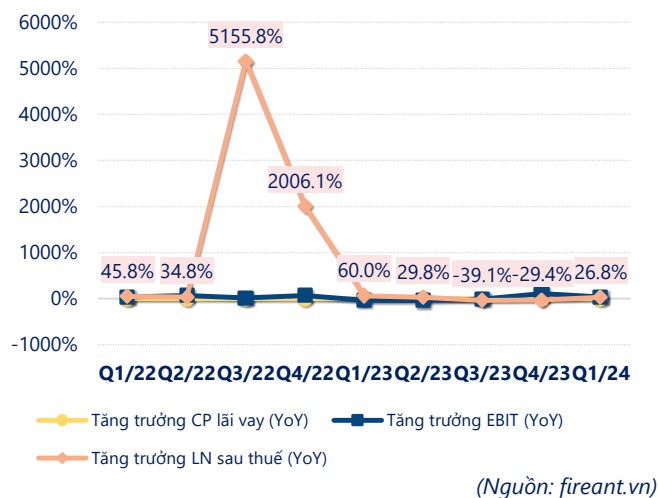
2023	
LN sau thuế	9.13
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.17 ▼ 11.4%



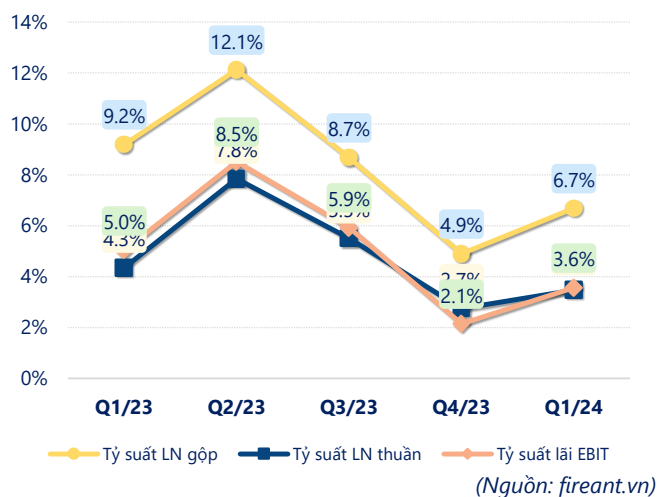
Tăng trưởng lợi nhuận



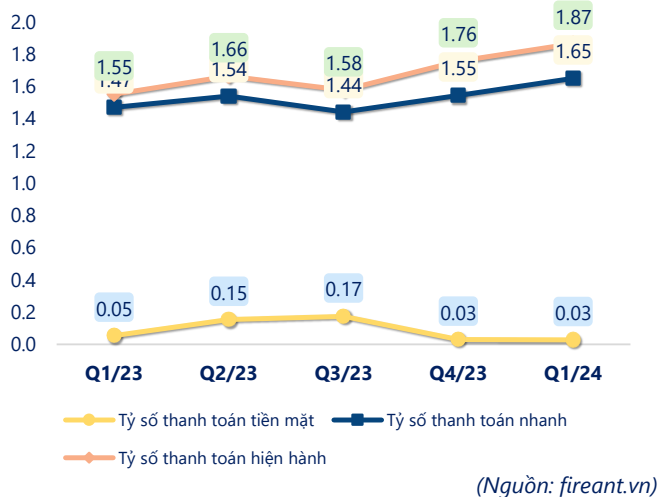
Tăng trưởng chi phí



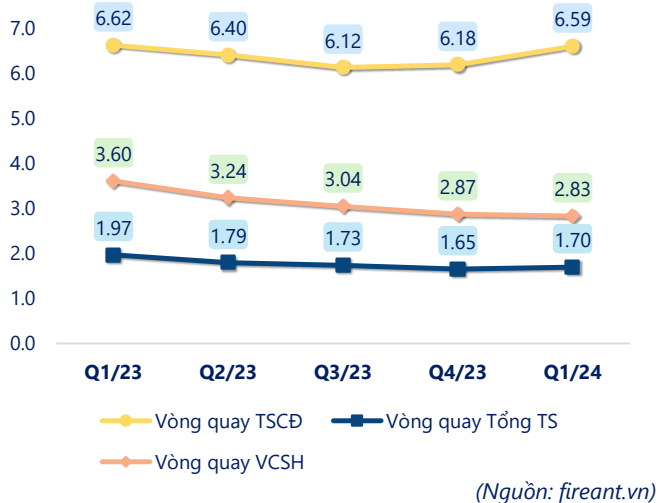
Tỷ suất lợi nhuận



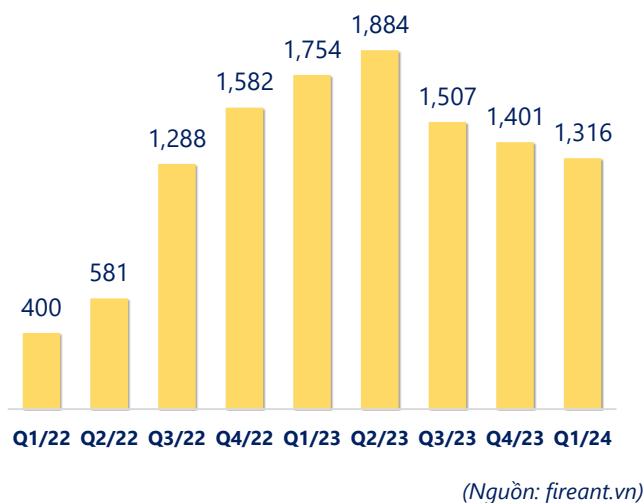
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	54.4	53.2	2.2%	234	283	-17.4%
Giá vốn hàng bán	50.7	48.3	5.0%	213	257	-17.3%
Lợi nhuận gộp	3.63	4.89	-25.7%	20.5	25.4	-19.2%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.01	0.00	196%
Chi phí TC	0.28	0.59	-51.9%	2.22	2.71	-18.0%
Chi phí lãi vay	0.19	0.46	-59.8%	1.49	1.57	-4.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.46	1.98	-26.0%	6.19	9.34	-33.7%
LN thuần từ HĐKD	1.89	2.31	-18.4%	12.1	13.3	-9.2%
Lợi nhuận khác	-0.13	-0.10	-33.6%	-0.82	-0.74	-10.5%
LN trước thuế	1.75	2.21	-20.7%	11.3	12.6	-10.4%
Lợi nhuận sau thuế	1.31	1.87	-29.8%	9.13	10.3	-11.4%
LNST của CĐ cty mẹ	1.31	1.87	-29.8%	9.13	10.3	-11.4%

(Nguồn: fireant.vn)

